

Bản án số: **182/2017/HS-PT**

Ngày: **08/8/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Phạm Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày **08** tháng **8** năm **2017** tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo: Lữ Thị H, Lê Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 31/03/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lữ Thị H (Tên gọi khác: Lữ Thị T), sinh năm 1968 tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 01/12; con ông Lữ Xuân T, sinh năm 1940 và bà Lữ Thị H1, sinh năm 1949; chồng: Lê Văn A (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn M, sinh năm 1969 tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/10; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị T; vợ: Hoàng Thị T (đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 1995.

Tiền án: Ngày 11/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị H:* Ông Hà Trung T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2016, một người tên H2 ở Thành phố Đ (*không rõ lý lịch, địa chỉ*) gọi điện cho Lữ Thị H hỏi mua ma túy, H đồng ý. Ngày 21/6/2016, H đưa cho Lê Văn M 10.000.000 đồng nói M đi mua hêrôine đưa vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị bán cho H2. M đồng ý và lấy tiền đón xe khách lên cửa khẩu N gặp K (*không rõ lý lịch, địa chỉ*) đưa cho K 12.000.000 đồng nhờ mua hêrôine. Khoảng 30 phút sau, K quay lại đưa cho M một gói ni lông màu đen và một gói giấy kem có chứa hêrôine. M trả cho K 500.000 đồng tiền công rồi cho hai gói hêrôine vào vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long và đón xe khách vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 01 giờ ngày 22/6/2016, M vào tới thành phố Đ và đến nhà nghỉ HG ở phường Đ, thành phố Đ thuê phòng số 101 để nghỉ. Đến 04 giờ cùng ngày bị lực lượng công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang và thu giữ 32,7998 gam chất rắn màu trắng dạng cục; hạt; bột.

Sáng ngày 22/6/2016, H gọi điện thoại cho H2 thì biết được M chưa giao ma túy cho H2. H đi lên cửa khẩu N, huyện K, tỉnh Nghệ An và gặp Lâu Bá C (*không rõ địa chỉ*), đưa cho C 5.700.000 đồng nhờ mua hêrôine. Khoảng 01 giờ sau C quay lại đưa cho H 01 gói nilông màu đen và 01 gói ni lông màu xanh nói “*trong 02 gói ma túy, gói ni lon màu xanh là cho thêm, tất cả khoảng 2,7 chỉ*”. H mang số ma túy trên về nhà mình gói thành 01 gói và đưa vào thành phố Đ. Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2016, H đến Thành phố Đ vào nhà nghỉ HG ở phường Đ, thành phố Đ để nghỉ lại. Khi vừa vào đến quầy lễ tân thì bị lực lượng công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang và thu giữ 11,3141 gam chất rắn màu trắng dạng cục; hạt; bột.

Trong quá trình điều tra Lê Văn M và Lữ Thị H còn khai nhận:

Khoảng tháng 5/2016, H và M vào chơi ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì H2 đưa cho H 3.000.000 đồng để mua ma túy cho H2. Sau đó H đưa cho M 4.000.000 đồng ra thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gặp một người không quen biết mua 01 chỉ hêrôine với giá 2.500.000 đồng và đưa vào thành phố Đ bán cho H2

với giá 4.000.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 6/2016, H2 gọi điện thoại cho M hỏi mua ma túy. M đồng ý và đi lên cửa khẩu N, huyện K, tỉnh Nghệ An gặp và đưa cho K 6.000.000 đồng nhờ mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, K quay lại và đưa cho M một gói ni lông màu đen có chứa hêrôine ở trong. M đưa vào thành phố Đ bán cho H2 với giá 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 247/KLGD ngày 27/6/2016 và Kết luận 395/KLGD ngày 15/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục; hạt; bột chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu M và MI có chứa 65,08% và 62,35% hêrôine. Hêrôine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng hêrôine là 21,3388 gam.

Tại Kết luận giám định số 250/KLGD ngày 28/6/2016 và Kết luận giám định số 396/KLGD ngày 16/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục; hạt; bột chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu M (có 02 mẫu) có chứa 62,61% và 69,68% hêrôine. Hêrôine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng hêrôine là 7,5410 gam.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 44,1139 gam chất rắn màu trắng dạng cục; hạt; bột có thành phần hêrôine (Sau giám định còn lại 35,8326gam); 01 điện thoại di động hiệu Oppo 1201; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động hiệu Masstel AI60; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thị H. Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ theo quy định.

**** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HS-ST ngày 31/03/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:***

Tuyên bố các bị cáo **Lữ Thị H** (Lữ Thị T) và **Lê Văn M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo: **Lữ Thị H** (Lữ Thị T) **10** (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2016.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo: **Lê Văn M** **09** (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 04 năm 2017, bị cáo Lữ Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14 tháng 04 năm 2017, bị cáo Lê Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt .

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lữ Thị H và Lê Văn M vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Do có một người tên là H2 ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Không rõ lý lịch địa chỉ) gọi điện cho H hỏi mua ma túy. Lữ Thị H đã đồng ý và ngày 21/6/2016, H đã đưa tiền cho Lê Văn M 10.000.000 đồng để mua 21,3388 gam hêrôine ở Nghệ An đem về Quảng Trị bán cho H2. Sau khi nhận tiền của H thì M bắt xe khách đi cửa khẩu N gặp K (không rõ lai lịch) đưa cho K 12.000.000 đồng nhờ mua hêrôine. Sau khi nhận hêrôine từ K, M trả công cho K 500.000 đồng và mang về Quảng Trị thì bị lực lượng công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang.

Ngày 22/6/2016, H gọi điện thoại cho H2 thì được biết M chưa giao ma túy cho H2 do vậy H tiếp tục đi lên cửa khẩu N huyện K Nghệ An và gặp Lâu Bá C (không rõ lai lịch địa chỉ). H đưa cho C 5.700.000 đồng nhờ mua hêrôine. Khi H mang hêrôine về Quảng Trị thì bị công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang. Qua kết quả giám định xác định được trọng lượng hêrôine của M đi mua là 21,3388 gam, trọng lượng hêrôin của H mua là 7,5410 gam .

Ngoài ra M và H còn khai nhận trước đó vào khoảng thời gian tháng 5 và tháng 6 năm 2016 M và H đã 2 lần mua ma túy về bán cho H2 .

[2] Với hành vi nêu trên các bị cáo Lữ Thị H và Lê Văn M bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lữ Thị H trong vụ án này là người chủ mưu, khởi xướng và là người đưa tiền cho Lê Văn M đi mua ma túy.

Án sơ thẩm đã đánh giá vai trò của bị cáo H, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Đối với bị cáo Lê Văn M là người có vai trò tích cực trong vụ án, bị cáo M có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”. Án sơ thẩm

đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Văn M để xét xử bị cáo 09 năm tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Do vậy cần không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[3] Án phí: Do đơn kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lữ Thị H và Lê Văn M. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2017/HS-ST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị .

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt:

Bị cáo **Lữ Thị H (Lữ Thị T) 10 (mười)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2016.

- Áp dụng điểm h, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt:

Bị cáo **Lê Văn M 09 (chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 22/6/2016.

2. Án phí: Các bị cáo Lữ Thị H và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (Qua trại tạm giam);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành